

Bản án số: 05/2022/KDTM-ST
Ngày: 22-8-2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán
điện”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Danh Hiếu; ông Nguyễn Hùng Dũng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-KDTM, ngày 11 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp “*Hợp đồng mua bán điện*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng công ty Điện lực M;

Địa chỉ: số 72 H, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Phước Đ – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trung T – Phó Giám đốc kinh doanh Công ty Điện lực T;

Người được ủy quyền lại: ông Trần Hồng T – Giám đốc Điện lực thị xã G.
Theo giấy ủy quyền số 2285/GUQ-ENV SPC ngày 20/3/2022;

Địa chỉ: số 01 N, Phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (Xin vắng mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu T;

Địa chỉ: số 30/1 T, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Văn T – Giám đốc;

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải phía nguyên đơn trình bày: công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu T có ký kết với Tổng công ty Điện lực M (đại diện là Điện lực thị xã G) hợp đồng mua bán điện số 17/000159 ngày 22/5/2017, mục đích sản xuất hàng may mặc. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty T đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền sử dụng điện từ

tháng 5/2017 đến tháng 9/2019. Đến tháng 10/2019 Công ty T ngưng không thanh toán tiền điện cho Điện lực thị xã G. Ngày 31/10/2019, Điện lực thị xã G đã ngừng bán điện cho Công ty T để không phát sinh thêm nợ mới. Tính đến thời điểm hiện nay Công ty T còn nợ nguyên đơn 02 tháng tiền mua điện trong năm 2019 là: tháng 10 nợ số tiền 14.329.656 đồng và tháng 11 nợ số tiền 4.923.689 đồng, tổng cộng là 19.253.345 đồng. Điện lực thị xã G đã liên hệ làm việc với Công ty T nhiều lần để yêu cầu thanh toán nợ, nhưng không được. Do đó Tổng công ty Điện lực M yêu cầu giải quyết buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu T trả số tiền điện còn nợ là 19.253.345 đồng.

Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán điện của Tổng công ty Điện lực M, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nên không lấy lời khai và hòa giải được.

*** Tại phiên tòa:**

Đại diện của nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ tại số 30/1 T, Phường H, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp hợp đồng mua bán điện, mục đích sản xuất hàng may mặc. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Đại diện của nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền điện còn nợ 02 tháng trong năm 2019, tổng cộng là 19.253.345 đồng. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

Căn cứ chứng minh là hợp đồng mua bán điện số 17/000159 ngày 22/5/2017, ký kết giữa Tổng công ty Điện lực M (đại diện là Điện lực thị xã G) và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu T; 02 Hóa đơn GTGT (Tiền điện) số 0276189 ngày ký 12/10/2019 và số 0309720 ngày ký 12/11/2019.

Xét yêu cầu trả nợ của Tổng công ty Điện lực M:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ký kết hợp đồng mua bán điện giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 24 Luật Thương mại và Điều 22 Luật Điện lực, nên hợp đồng mua bán điện số 17/000159 ngày 22/5/2017 có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2.2] Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa, không có ý kiến phản đối nội dung khởi kiện của nguyên đơn nên được

xem là tình tiết nguyên đơn không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2.3] Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng mua bán điện và các hóa đơn GTGT (tiền điện), thể hiện quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn còn nợ nguyên đơn 02 tháng tiền mua điện trong năm 2019 là: tháng 10 nợ số tiền 14.329.656 đồng và tháng 11 nợ số tiền 4.923.689 đồng, tổng cộng là 19.253.345 đồng. Việc bị đơn không thực hiện trả nợ tiền điện, là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng và quy định tại Điều 50 Luật Thương mại và điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn.

Do đó, cần buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu T trả số tiền còn nợ là 19.253.345 đồng cho Tổng công ty Điện lực M, nên yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng.

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Điều 22, khoản 1 Điều 23, điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực.

- Điều 24 và Điều 50 Luật Thương mại.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Điện lực M.

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu T có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty Điện lực M số tiền điện còn nợ là 19.253.345 (mười chín triệu hai trăm năm mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi lăm) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn lại cho Tổng công ty Điện lực M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 (ba triệu) đồng, theo biên lai số 0006785 ngày 11/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

- Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Triều